TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do –Hạnh phúc

Bản án số 38/2021/HSST
Ngày 08 tháng 7 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN TỈNH THANH HÓA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp
Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Nguyễn Bá Long
2.Ông Hoàng Văn Ninh

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2021/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXX-ST ngày 22 tháng 6 năm 2021, đối với:

*> Bị cáo: Quách Văn Kh - Sinh năm 2001

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã PN, huyện NT, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Con ông Quách Văn L và bà Đinh Thị S; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2021tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*> Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hà Thị Nhàn, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

*> Người bị hại: Anh Hoàng Mạnh C, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn T, xã TT, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

*> Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Quách Văn L, sinh năm 1959

Địa chỉ: Thôn T, xã PN, huyện NT, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 24/11/2020, bị cáo Kh đi bộ từ nhà xuống quán Internet ở xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa để chơi game, đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì đi bộ ra về, khi đi đến cổng nhà anh Hoàng Mạnh C ở thôn TP, xã TT, huyện TS, phát hiện phía cuối sân nhà anh C dựng 1 xe máy Vision, BKS 36B6 - 40035, quan sát thấy không có người nên bị cáo trèo tường vào sân, đi lại chỗ chiếc xe, dùng chùm chìa khóa đang cắm ở ổ khóa xe, mở cổng rồi dắc xe máy đi ra ngoài đường, nổ máy và đi xe đến thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương mục đích tìm nơi để bán xe.

Đến khoảng 9 giờ ngày 25/11/2020, bị cáo đến quán sửa xe của anh Nguyễn Văn H, ở phố T, thị trấn TP, huyện QX bán xe, anh H hỏi bị cáo về nguồn gốc chiếc xe thì bị cáo nói là xe của bị cáo, đồng thời đưa Giấy đăng ký, Giấy phép lái xe mang tên Hoàng Mạnh C và bản sao sổ hộ khẩu của gia đình bị cáo cho anh H. Sau khi kiểm tra giấy tờ anh H đồng ý mua với giá 14.000.000đ, nhận được tiền bị cáo bắt xe buýt về thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh vào cửa hàng điện thoại nhờ chuyển số tiền 12.000.000đ vào tài khoản của mình để trả nợ, số còn lại bị cáo chơi điện tử và tiêu xài cá nhân.

Sau khi phát hiện mất xe, sáng ngày 25/11/2020 anh C đến Công an xã Triệu Thành, huyện Triệu Sơn trình báo về việc mất trộm chiếc xe máy Honda Vision, BKS 36B6 - 40035 màu đỏ cùng giấy tờ xe.

Ngày 26/11/2020 anh H đến nhà bị cáo gặp ông L là bố đẻ bị cáo để trao đổi về việc Kh đã bán xe trộm cắp cho anh và đề nghị ông L trả lại tiền để chuộc lại xe trả cho bị hại, ngày 27/11/2020 ông L cùng con trai đến nhà anh H giao số tiền 14.000.000đ và lấy xe về. Ngày 28/11/2020 ông L mang xe cùng giấy tờ xe đến trả cho anh C.

Vụ án đang trong quá trình giải quyết thì bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương, Công an huyện Triệu Sơn đã ra quyết định truy nã, đến ngày 05/4/2021 Kh bị Công an huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp bắt theo quyết định truy nã và thu giữ 01 kìm kim loại, 01 xe đạp, 01 cây tua vít, 01 điện thoại di động, 01 thẻ ngân hàng, 01 thẻ Căn cước công dân mang tên bị cáo, 114.000 Việt Nam đồng và 08 tờ tiền giấy nước ngoài.

Tại bản kết luận đinh giá tài sản ngày 17/12/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Triệu Sơn đã kết luận xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 36B6- 40035 trị giá 21.000.000đồng (Hai mốt triệu đồng)

Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 24/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS)

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" và xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/4/2021.

Về xử lý vật chứng: Số tài sản Công an huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp thu giữ của bị cáo khi bắt truy nã không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Sơn đã trả lại cho bị cáo.

Về dân sự: Người bị hại anh Hoàng Mạnh C đã nhận lại tài sản, tại đơn xin xử án vắng mặt anh C không có yêu cầu gì và tại phiên tòa người liên quan không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Phần tranh luận:

Quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý: Thống nhất tội danh, các tình tiết giảm nhẹ như luận tội của Kiểm sát viên. đề nghị HĐXX xem xét nhân thân của bị cáo là phạm tội lần đầu,thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình và bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng miền núi khó khăn nên hạn chế về nhận thức, để xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt và miễn án phí và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Phần dân sự bị hại đã nhận lại tài sản, người liên quan không có yêu cầu gì, đề nghị không xem xét trách nhiệm bồi thường đối với bị cáo.

Ý kiến bị cáo, thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận bổ sung gì, lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người làm chứng đều không có khiếu nại, tố cáo gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện thể hiện trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 24/11//2020 do cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân, bị cáo đã lợi dụng đêm khuya khi cả gia đình anh C đang ngủ say, trèo tường vào trong sân mở cổng và trộm cắp của

gia đình anh C chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS: 36B6- 400035 trị giá 21.000.000đồng, sau đó bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 05/4/2021 bị bắt theo quyết định truy nã.

Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng, người liên quan, phù hợp với tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án như báo cáo của bị hại, bản tự khai của bị cáo,lời khai người liên quan, phù hợp với kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa và phù hợp với nội dung Cáo trạng.

Như vậy Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

Hành vi lợi dụng đêm khuya, khi gia đình anh C đang ngủ say, không khóa xe, bị cáo đã treo tường vào mở cổng trộm cắp của gia đình anh C chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da Vision BKS 36B6 - 40035 trị giá 21.000.000đ, sau đó bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã.

HĐXX đủ căn cứ kết luận hành vi của cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Vì mục đích tư lợi và bằng hành vi lén lút bị cáo đã trộm cắp của anh C chiếc máy Hon da Vision BKS 36B6- 40035 trị giá 21.000.000đ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm quyền sở hữu tài sản của người khác gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng miền núi kinh tế khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 BLHS, nên được xem xét áp dụng cho bị cáo.

+ Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự

Xét thấy bị cáo tuy có nhiều tình tiết giảm nhẹ (02 tình tiết ở khoản 1 và 2 tình tiết khoản 2 Điều 51 BLHS) nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thiệt hại đã được khắc phục, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng sau khi phạm tội bỏ trốn và bị bắt truy nã, gây khó khăn cho công tác điều tra truy tố, thể hiện ý thức coi thường pháp luật và hiện đang bị tạm giam nên cần phải cách ly bị cáo một thời gian nhất định tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo, để răn đe và giáo dục, phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, người liên quan đều không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Số vật chứng cơ quan Công an huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp thu giữ của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội đang xét xử, Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Sơn đã xử lý trả lại cho bị cáo là phù hợp

[8] Về án phí: Xét đơn xin miễn án phí của bị cáo thấy. Bị cáo tuy là người dân tộc thiểu số, nhưng không thuộc các xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nên không đủ điều kiện xét miễn án phí.

Vì các lẽ trên:

QUY□T □□NH

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Quách Văn Kh phạm tội " Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: Bị cáo Quách Văn Kh 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/4/2021

Áp dụng: Điều 136, 331, 333, 336 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết, Thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp Thanh Hóá;
- VKSND H. Triệu Sơn;
- Công an H. Triệu Sơn;
- CCTHADS H.Triệu Sơn;
- Bị cáo, bị hại, liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Đình Hợp